

Số: 108/QĐ-MNYĐ

Yên Đức, ngày 01 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán NSNN Quý I/2025
Năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN ĐỨC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025";

Căn cứ tình hình ngân sách Năm 2025 của Trường mầm non Yên Đức.

Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng trường Mầm non Yên Đức,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán Quý I/2025 ngân sách năm 2025 của Trường mầm non Yên Đức (Theo biểu số 03 ngày 01 tháng 04 năm 2025)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Lãnh đạo trường, các bộ phận có liên quan, Tổ trưởng tổ văn phòng, nhân viên kế toán trường Mầm non Yên Đức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX Đông Triều (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- CBGVNV trường (th/h);
- Trang Web trường (công khai);
- Lưu: VT, KT.



Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON YÊN ĐỨC
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

Biểu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Đức, ngày 01 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ- MNYĐ ngày 01/04/2024 của Hiệu trưởng Trường mầm non Yên Đức)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025";

Trường Mầm non Yên Đức công khai tình hình thực hiện dự toán Thu-Chi ngân sách quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Thực hiện quý I năm 2025	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I/2025 so với quý I/2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	năm trước chuyển sang	-			
	Học phí	-			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	164.250.000	-	-	-
1	Học phí	164.250.000	-	-	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	164.250.000	-	-	-
1	Chi thanh toán cho cá nhân	65.700.000	-	-	-
	Mục 6000: Tiền lương	65.700.000	-	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	93.550.000	-	-	-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	20.000.000	-	-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	-	-	-	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	-	-		-
	Mục 6650: Hội nghị	-			

	Mục 6700: Công tác phí	6.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	15.000.000	-	-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.		-	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	52.550.000	-	-	-
3	Các khoản chi khác	5.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	5.000.000			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.447.461.000	1.148.630.408	21	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.837.739.000	1.148.630.408	24	#DIV/0!
1	Chi thanh toán cho cá nhân	4.069.288.000	923.828.549		#DIV/0!
	Mục 6000: Tiền lương	2.339.112.000	511.078.069	22	#DIV/0!
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-		-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.119.884.000	274.085.714	24	#DIV/0!
	Mục 6200: Tiền thưởng	16.848.000		-	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000		-	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	583.444.000	138.664.766	24	#DIV/0!
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	-	-
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	743.451.000	209.441.859	28	#DIV/0!
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	85.000.000	28.193.559	33	#DIV/0!
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	50.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000	792.000	7	-
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000		-	-
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	2.400.000	12	#DIV/0!
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	165.000.000	59.520.000	36	#DIV/0!
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	150.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000		-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	171.451.000	118.536.300	69	#DIV/0!
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000		0	#DIV/0!

3	Các khoản chi khác	25.000.000	15.360.000	61	#DIV/0!
	Mục 7750: Chi khác	25.000.000	15.360.000	61	#DIV/0!
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	609.722.000	-	0	
	Mục Kinh phí đóng học phí NQ42	54.750.000		0	
	Mục Kinh phí miễn, giảm học phí theo NE	32.500.000			
	Mục Kinh phí hỗ trợ CPHT theo ND 81, N	2.700.000			
	Mục Kinh phí hỗ trợ ăn trưa	4.212.000			
	Mục Kinh phí CSSKBĐ	6.570.000			
	Mục Kinh phí dạy trẻ khuyết tật	98.000.000			
	Mục Kinh phí chi hoạt động thư viện	6.210.000			
	Mục Kinh phí chi BDTX	8.400.000			
	MụcChi tiền thưởng ND73	229.720.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	166.660.000		0	

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Côn Tiên

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai dự toán Quý I/2025 NSNN
Năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025";

Căn cứ tình hình ngân sách năm 2025 của Trường mầm non Yên Đức.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 01 tháng 04 năm 2025 tại Trường Mầm non Yên Đức, Yên Khánh, Yên Đức, Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức niêm yết công khai dự toán NSNN Quý I/2025 của Trường mầm non Yên Đức.

I. Thành phần:

1. Bà: Vũ Thị Cồn Tiên - Hiệu trưởng
2. Bà: Trần Thị Ngọc - Chủ tịch Công đoàn - Phó hiệu trưởng
3. Bà: Đỗ Thị Hương - Phó Hiệu trưởng
4. Bà: Vũ Thị Lan - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
5. Bà: Lưu Thị Hạnh - Tổ trưởng chuyên môn 1
6. Bà: Trần Thị Hải Yến - Tổ trưởng chuyên môn 2
7. Bà Lê Thị Hay - Tổ trưởng tổ văn phòng - Thư ký

II. Nội dung biên bản:

Nhà trường tổ chức niêm yết công khai NSNN quý I/2025 của Trường mầm non Yên Đức như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Thực hiện quý I năm 2025	Thực hiện quý I/Dự	Thực hiện quý I/2025
-------	----------	----------------------	--------------------------	--------------------	----------------------

				toán năm (tỷ lệ %)	so với quý I/2024 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	-			
	Học phí	-			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	164.250.000	-	-	-
1	Học phí	164.250.000	-	-	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	164.250.000	-	-	-
1	Chi thanh toán cho cá nhân	65.700.000	-	-	-
	Mục 6000: Tiền lương	65.700.000	-	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	93.550.000	-	-	-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	20.000.000	-	-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	-	-	-	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	-	-		-
	Mục 6650: Hội nghị	-			
	Mục 6700: Công tác phí	6.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	15.000.000	-	-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.		-	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	52.550.000	-	-	-
3	Các khoản chi khác	5.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	5.000.000			

III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.447.461.000	1.148.630.408	21	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.837.739.000	1.148.630.408	24	#DIV/0!
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.069.288.000</u>	<u>923.828.549</u>		<u>#DIV/0!</u>
	Mục 6000: Tiền lương	2.339.112.000	511.078.069	22	#DIV/0!
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.119.884.000	274.085.714	24	#DIV/0!
	Mục 6200: Tiền thưởng	16.848.000	-	-	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	-	-	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	583.444.000	138.664.766	24	#DIV/0!
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	-	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>743.451.000</u>	<u>209.441.859</u>	28	<u>#DIV/0!</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	85.000.000	28.193.559	33	#DIV/0!
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	50.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000	792.000	7	-
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	-	-	-
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	2.400.000	12	#DIV/0!
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	165.000.000	59.520.000	36	#DIV/0!
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	150.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	-	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	171.451.000	118.536.300	69	#DIV/0!
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000		0	#DIV/0!
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>25.000.000</u>	<u>15.360.000</u>	61	<u>#DIV/0!</u>
	Mục 7750: Chi khác				#DIV/0!

		25.000.000	15.360.000	61	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	609.722.000	-	0	
	Mục Kinh phí đóng học phí NQ42	54.750.000		0	
	Mục Kinh phí miễn, giảm học phí theo NĐ 81, NQ21	32.500.000			
	Mục Kinh phí hỗ trợ CPHT theo NĐ 81, NQ21	2.700.000			
	Mục Kinh phí hỗ trợ ăn trưa	4.212.000			
	Mục Kinh phí CSSKBD	6.570.000			
	Mục Kinh phí dạy trẻ khuyết tật	98.000.000			
	Mục Kinh phí chi hoạt động thư viện	6.210.000			
	Mục Kinh phí chi BDTX	8.400.000			
	MụcChi tiền thưởng NĐ73	229.720.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	166.660.000		0	

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bản tin của Trường Mầm non Yên Đức; Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV; Công khai trên trang thông tin điện tử: mnyenduc@dongtrieu.edu.vn.

Thời gian công khai: từ ngày 01/04/2025 đến ngày 01/05/2025.

Địa điểm công khai: Trường Mầm non Yên Đức, Yên Khánh, Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh.

III. Tổ chức thực hiện:

Kể từ ngày hôm nay, trong trường hợp có ý kiến cần giải trình, làm rõ hoặc có ý kiến khác về các nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường, Tổ văn phòng sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Thủ trưởng đơn vị giải quyết. Nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai thì việc công khai được hoàn tất.

Biên bản được thông qua cho các thành viên tham dự công khai cùng nghe. 100% các thành viên tham dự đều nhất trí không ai có ý kiến khác.

Biên bản được lập tại Trường mầm non Yên Đức, các thành viên tham dự cùng ký vào biên bản./.

THƯ KÝ



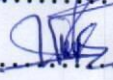
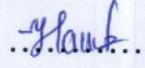
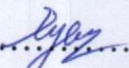
Lê Thị Hay

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Côn Tiên

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Bà Trần Thị Ngọc:  Trần Thị Ngọc.....
2. Bà Đỗ Thị Hương:  Đỗ Thị Hương.....
3. Bà Vũ Thị Lan:  Vũ Thị Lan.....
4. Bà Lưu Thị Hạnh:  Lưu Thị Hạnh.....
5. Bà : Trần Thị Hải Yến:  Trần Thị Hải Yến.....